

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh và ông Trần Ngọc Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/HSST-QĐ ngày 09/9/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1978, tại huyện DC, Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Lĩnh Khánh (xóm 1), xã NK, huyện NgĐ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm Lĩnh Khánh, xã Nghĩa Khánh, huyện NgĐ, tỉnh Nghệ An. Con ông: Trần Văn Ng (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Tr (đã chết); Vợ: Đoàn Thị D, sinh năm 1978; Con: có 3 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013); Điều trú tại xóm LK, xã NK, huyện NgĐ, tỉnh Nghệ An. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 18/12/2018, Trần Văn H bị UBND xã Nghĩa An xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi “Khai thác khoáng sản trái phép mà không có giấy phép khai thác của Cơ quan NH nước có thẩm quyền” theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 29, Nghị định 33/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về XPVPHC trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, với mức phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 39/QĐ-CT.UBND. Ngày 7/3/2019 Trần Văn H đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai xử phạt số 0020133 của UBND xã Nghĩa An; Ngày 21/3/2019, Trần Văn H bị UBND huyện NgĐ xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi “Khai thác khoáng sản trái phép mà không có giấy phép khai thác của Cơ quan NH nước có thẩm quyền” theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 44, Nghị định 33/2017/NĐ-CP, với mức phạt 45.000.000 đồng, tại Quyết định xử phạt số 702/QĐ-XPVPHC. Ngày

25/5/2019, Trần Văn H đã nộp 45.000.000 đồng theo biên lai xử phạt số 0020504. Bị cáo Trần Văn H đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1958. Địa chỉ: Xóm An T3, xã NgA, huyện NgĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Bùi Duy H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm 4, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Bá H1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khối Bắc Mỹ, phường QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khối Tân Sơn, phường QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 1, xã XL, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Tô Anh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khối Kim Tân, phường Hòa H3, thị xã T2 Hòa, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Lê Anh, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khối 3, phường Long Sơn, thị xã T2 Hòa, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khối Tân Tiến, phường Hòa H3, thị xã T2 Hòa, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Văn H2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Sơn Trà, xã TL, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Cao Văn T2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn H1 Lộc, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Đặng Quang T3, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khối Tây Hồ 1, phường Quang Tiến, thị xã T2 Hòa, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Trung H3, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm Tân Thanh, xã TL, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12 năm 2018, Trần Văn H mua lại 45.859 m² đất trồng cây và bỏ hoang tại khu vực Đồng Tang, xóm H1 Lập, xã Nghĩa An, huyện NgĐ của anh Bùi Duy H, sinh năm 1975, trú tại xóm 4, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An với số tiền 390.000.000 đồng. Sau khi mua diện tích đất trên, Trần Văn H đến UBND xã Nghĩa An làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do diện tích đất trên là đất thầu khoán nông nghiệp nên UBND xã Nghĩa An quản lý nên không làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau

đó, Trần Văn H đã nhờ ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1958, trú tại xóm An T3, xã Nghĩa An, huyện NgĐ đứng ra làm hợp đồng thuê diện tích đất trên, của UBND xã Nghĩa An. Trên hợp đồng thuê đất đứng tên ông Nguyễn Hồng P, nhưng thực tế người sử dụng và nộp thuế là Trần Văn H. Trần Văn H đã trồng cây keo, mía và dứa khoảng 2,6 ha. Số diện tích đất còn lại do là đất sạ ong không trồng cây được nên H đang bỏ hoang. Ngày 08/3/2019 Trần Văn H đã nộp tiền thuê đất cho UBND xã Nghĩa An số tiền 10.460.000 đồng.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2019, Trần Văn H cùng uống cà phê với Tô Anh T (T Thụ), sinh năm 1979, trú tại khối Kim Tân, phường Hòa H3, thị xã T2 Hòa, tỉnh Nghệ An và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983, trú tại xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa tại quán cà phê Bàu Sen, thị xã T2 Hòa. Trong lúc nói chuyện Trần Văn H đã thống nhất cho T1 và T khai thác đất tại khu Đồng Tang, xóm H1 Lập, xã Nghĩa An để bán. Sau đó H gọi điện cho Nguyễn Lê Anh (tên thường gọi là H3 béo), sinh năm 1980, trú tại phường Long Sơn, thị xã T2 Hòa là Chủ Công ty Bê tông Phũ Quý địa chỉ tại xã Nghĩa Hội, huyện NgĐ để thuê 01 máy xúc nhãn hiệu Komatsu màu vàng để xúc đất. Đến ngày 26/12/2019 khi Công ty Bê tông Phũ Quý giao máy xúc thì H điện thoại thuê Đặng Quang T3, sinh năm 1986, trú tại khối Tây Hồ 1, phường Quang Tiến, thị xã T2 Hòa vào khu đất Đồng Tang để lái máy xúc đất. Sau khi được H đồng ý, việc khai thác đất và thuê máy xúc đất thì Nguyễn Văn T1, Giám đốc Công ty Hoàng Trang có trụ sở tại Tĩnh Gia, Thanh Hóa đã điều các xe tải loại HOWO từ Thanh Hóa và Nghệ An để chở đất. Số đất khai thác trên Nguyễn Văn T1 đã bán lại cho ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1970, trú tại phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An, là giám đốc Công ty Trường An để san lấp mặt bằng với giá 45.000 đồng/1m³. Ông H1 thỏa thuận với T1 là mua của T1 2000 m³ và giao cho T1 chở đất về đổ tại xã bãi đất mà ông H1 đã thuê của T1 trước đó tại xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An. Sau đó ông H1 đã thuê Lê T3 H3 sinh năm 1983, trú tại Tĩnh Gia, Thanh Hóa ghi chép và kiểm đếm số đất mà xe tải của T1 chở về để tập kết. Ngày 27/12/2019 khi T3 đang xúc đất đổ lên xe cho Lê Văn H2 và Cao Văn T2 thì bị Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định ngày 07/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An, kết luận: “ 10 (mười) mẫu vật có ký hiệu 1,2,3,4 gửi giám định là khoáng sản được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật khoáng sản 2010; 10 (mười) mẫu vật có ký hiệu 1,2,3,4 gửi giám định cùng chủng loại khoáng sản, đây là nguồn gốc phong hóa trầm tích, gọi là laterit (đất giàu sắt); tính năng công dụng của 10 (mười) mẫu vật có ký hiệu 1,2,3,4 gửi giám định: loại khoáng sản đất laterit làm nguyên liệu phụ gia xi măng hoặc san lấp.

- Tổng diện tích và khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thửa đất thuộc khu vực Đông Tang, xóm H1 Lập, xã Nghĩa An, huyện NgĐ có diện tích 3684 m² tương ứng khoảng 5834,1 m³.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 2/6/2020 của Hội đồng định giá của UBND Tỉnh Nghệ An kết luận: “ Khoáng sản đất giàu sắt (laterit) khối lượng 26 m³ tương đương 41.600 kg: 41.600 kg x 25 đồng/1kg = 1.104.000 đồng;

- Khoáng sản đất giàu sắt (laterit) khối lượng 157.000 kg x 25 đồng/1kg = 3.925.000 đồng. Tổng giá trị 02 khoản là 4.935.000 đồng”.

* Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc máy xúc nhãn hiệu KOMASU màu vàng có Biển số đăng ký 37XA-0541 bị Phòng CSMT Công an tỉnh Nghệ An tạm giữ ngày 27/12/2019. Quá trình điều tra xác định chiếc máy xúc nêu trên của chủ sở H1 hợp pháp là Công ty Bê tông Phú Quý có trụ sở tại xóm Khe Bai, xã Nghĩa Hội, huyện NgĐ, tỉnh Nghệ An. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã ra quyết định số 06 ngày 23/3/2020 trả lại chiếc máy xúc trên cho chủ sở H1.

- Đối với 02 xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-282.23 và xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-178.83. Quá trình điều tra đã xác định 01 xe tải nhãn hiệu HOWO, BKS: 36C-78.83 đang tạm giữ của Cao Văn T2 của chủ sở H1 hợp pháp ông Mai Văn Quý, giám đốc Công ty Đạt THnh Nghi Sơn, trú tại Mai Lâm, Tĩnh Gia, Thanh Hóa và 01 chiếc xe tải nhãn hiệu HOWO, BKS: 36C- 282.23 đang tạm giữ của Lê Văn H2 của chủ sở H1 hợp pháp ông Lê Văn Khuyên. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã ra quyết định số 40 ngày 27/6/2020 trả lại 2 xe ô tô tải cho Nguyễn Văn T1 là người đã hợp đồng thuê xe của chủ sở H1 nêu trên.

- Đối với 26 m đất giàu sắt (do Trần Văn H tổ chức khai thác trái phép) bị Phòng CSMT Công an tỉnh tạm giữ ngày 27/12/2019. Hiện tại Cơ quan điều tra đã lập biên bản giao trách nhiệm cho ông UBND xã Nghĩa An, huyện NgĐ, tỉnh Nghệ An trông coi, bảo quản.

- Đối với 157.000 kg đất giàu sắt do các đối tượng khai thác trái phép ngày 26 và ngày 27 tháng 12 năm 2019 hiện nay đang tập kết tại bãi đất của ông Nguyễn Bá H1 thuộc xóm 1, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An. Do số khoáng sản trên hiện nay đang bị nhập chung vào sổ đất có giấy phép của ông Nguyễn Bá H1 nên Cơ quan điều tra không tách rời mà làm căn cứ xử phạt vi phạm Hnh chính đối với Nguyễn Bá H1 và Nguyễn Văn T1 về Hnh vi mua bán khoáng sản không rõ nguồn gốc đồng thời tịch thu sung công quỹ nH nước theo quy định của luật xử lý vi phạm Hnh chính.

Tại Bản cáo trạng số 136/CT-VKS-P3 ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Tính từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người liên quan anh Trần Quốc T1 thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, người liên quan khác không chấp hành.

Về nội dung: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên”. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Trần Văn H.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLHS.

Vật chứng: Tịch thu, hoàn thổ 26m³ đất giàu sắt (laterit).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H PH2 chịu 200.000 đồng án phí.

Bị cáo Trần Văn H không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận Hình vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ khẳng định:

Vào các ngày 26, 27 tháng 12 năm 2020, Trần Văn H đã có Hnh vi khai thác 198.600 kg khoáng sản đất giàu sắt trái phép có giá trị 4.935.000 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Trước đó, H đã hai lần bị UBND xã Nghĩa An và UBND huyện NgĐ xử phạt vi phạm Hnh chính số tiền 46.500.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo các Quyết định xử phạt Hnh chính số 39/QĐ-CT.UBND ngày 18/12/2018 của UBND xã Nghĩa An và quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính số 702/QĐ-XPVPHC ngày 21/3/2018 của UBND huyện NgĐ về Hnh vi “Khai thác khoáng sản trái phép mà không có giấy phép khai thác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Văn H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về tài nguyên, gây ảnh hưởng đến môi trường, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã hai lần bị xử phạt vi phạm Hnh chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép mà không có giấy phép khai thác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng không lấy đó làm bài học và vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét vai trò, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã hai lần bị xử phạt vi phạm Hnh chính nhưng đây là tình tiết định tội nên không xem xét về nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người tham gia kháng chiến cị nhiễm chất độc hóa học, mẹ bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hnh vi phạm tội do các bị cáo gây ra, xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy pH2 cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì lớn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Hiện đang tạm giữ 26m³ khoáng sản (đất giàu sắt) tại hiện trường khai thác khu vực đồng Tang, xóm H1 Lập, xã Nghĩa An, huyện NgĐ, tỉnh Nghệ An đất khoáng sản giàu sắt, do khối lượng lớn không thể bảo quản tại kho vật chứng nên cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho UBND xã Nghĩa An trông coi, bảo quản. Xét đây là số khoáng sản khai thác trái phép, số lượng không nhiều để sản xuất, chế biến nên tịch thu và hoàn thổ số khoáng sản nói trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Trần Văn H.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLHS.

Tịch thu, hoàn thổ 26m³ đất giàu sắt (laterit).(vật chứng có đặc điểm được thể hiện tại Biên bản giao trách nhiệm bảo quản vật chứng ngày 08/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và UBND xã Nghĩa An, huyện NgĐ, tỉnh Nghệ An).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại H Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT-Công an Nghệ An;
- Cơ quan THAHS-Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã Nghĩa An;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn